TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2024/HS-ST
Ngày: 29 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn; bà Nguyễn Thị Hương Giang.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trịnh Hoàng Phương - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng .

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2024/TLST-HS ngày 19/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-HS ngày 19/11/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức A, sinh năm 1987, tại xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh 1959 và bà Hoàng Thị T1, sinh 1958; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông Trần Văn T2, sinh năm 1948, trú tại: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương (đã chết).

* **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1948. Địa chỉ: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Trần Văn T3**, sinh năm 1972. Địa chỉ: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Trần Văn T4**, sinh năm 1975. Địa chỉ: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Trần Văn T5**, sinh năm 1976. Địa chỉ: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Trần Văn T6**, sinh năm 1979. Địa chỉ: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà L1, anh T3, anh T7, anh T5*: Anh **Trần Văn T6**, sinh năm 1979. Địa chỉ: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

* Người làm chứng: Ông Lương Văn T8. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức A có Giấy phép lái xe ôtô theo quy định. Tháng 9/2023, Đức A mua xe ôtô tải BKS 88H-019.73, trọng lượng 7,25 tấn để chở hàng thuê cho khách. Khoảng 05 giờ ngày 06/9/2024, Nguyễn Đức A điều khiển xe ôtô BKS 88H-019.73 từ nhà đến khu công nghiệp Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương lấy cám chở về tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Đức A điều khiển xe đi trên đường C hướng xã C đi thị trấn C, huyện C với tốc độ khoảng 45 đến 50 km/h. Khi đi đến đoạn ngã tư giao nhau giữa đường C và đường A thuộc địa phận xã C, huyện C là khu vực có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên và có các cụm vạch sơn giảm tốc độ, Nguyễn Đức A quan sát thấy phía trước (cách khoảng 20m, tại khu vực ngã tư giao nhau) có xe máy điện BKS MĐ1-635.63 do ông Trần Văn T2, sinh năm 1948, ở thôn P, xã C đang điều khiển sang đường (theo hướng xã T đi thôn N, xã C). Nguyễn Đức A bấm còi xe và tiếp tục điều khiển xe đi thẳng, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn, khi đi đến gần thấy ông T2 không dừng lại mà vẫn điều khiển xe máy điện sang đường, Nguyễn Đức A đạp phanh và đánh lái sang trái để tránh nhưng do khoảng cách gần, phần đầu xe ôtô đã va chạm vào phần sườn, đuôi xe bên phải xe máy điện làm xe máy điện và ông T2 đổ, ngã ra phần lề đường bên phải theo chiều Đức A đi. Hậu quả ông T2 bị thương được Nguyễn Đức A và gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H và Bệnh viện V, đến 00 giờ 38 phút ngày 07/9/2024 ông T2 tử vong, xe máy điện bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường chung là đoạn km 5+200 đường C, khu vực ngã tư giao nhau giữa đường C và đường A, thuộc địa phận xã C, huyện C Mặt đường được trải nhựa nhẵn, thẳng rộng 9,8m, đường hai chiều xe qua lại, có vạch sơn vàng đứt đoạn phân chia thành hai chiều đường. Theo chiều từ xã C đi thị trấn C, bên trái là làn đường mở rộng có vạch sơn trắng kẻ liền chạy dọc, đến khu vực đường giao nhau là vạch sơn kẻ đứt đoạn. Chiều rộng của làn đường từ phải qua trái là 3,8m, 3,25m và 1,9m. Cách cột km 5+200 về phía thị trấn C 14m trên lề đường bên phải là đầu lối mở rộng 11m, đường thôn N xã

C rộng 3m, bên trái là lối mở rộng 47m vào đường H. Cách cột km 5+200 về phía Cẩm Vũ 20,2m tại lề đường bên phải hướng xã C đi thị trấn C là cột biển báo W207a (giao nhau với đường không ưu tiên), tiếp đến trên mặt đường là 02 cụm vạch sơn giảm tốc, mỗi cụm rộng 3,8m. Trên đường 195B trước lối mở, trên mặt đường là 03 cụm vạch sơn giảm tốc.

Toàn cảnh hiện trường thông thoáng không có vật che khuất tầm nhìn. Đánh số tự nhiên từ 1 đến hết, lấy mép đường bên phải của đường 394C theo hướng xã C đi thị trấn C làm mép đường chuẩn, điểm đầu lối mở vào thôn N (phía thị trấn C) làm điểm mốc.

Hiện trường cụ thể tả theo hướng xã C đi thị trấn C: Cách điểm mốc 9,2m về phía thị trấn C, cách mép đường chuẩn 0,4m trên mặt đường là tâm vùng gương, kính vỡ (số A) có kích thước 0,5m x 0,5m. Cách vị trí tâm vùng vỡ số 1 về phía thị trấn C 01m, tại vị trí mép đường chuẩn chiếu ra là điểm đầu của vết cà xước có kích thước 0,19m x 0,2m (số B), vết này có hướng kéo dài ra mép của lối mở và kết thúc tại mép vòng cua của lối mở vào thôn N.

Khám xe ôtô BKS 88H-019.73: Cản đà trước khu vực xung quanh biển số trước, bề mặt nhựa ốp biển số có vùng vết mài xước sơn nhựa hướng từ trước về sau, từ trái sang phải có chỗ dính bám chất màu đen dạng sơn, kích thước 73cm x 24cm. Điểm thấp nhất cách đất 52cm, điểm cao nhất cách đất 77,5cm. Điểm đầu cách mép đầu xe bên trái 86cm. Góc dưới bên phải cản đà trước khu vực đèn gầm xe bên phải có vùng vết mài xước sơn, nứt vỡ nhựa hướng trước về sau, trái sang phải, từ dưới lên trên tạo xơ, kích thước 40cm x 27cm. Điểm thấp nhất cách đất 50cm, điểm cao nhất cách đất 78,5cm, làm gãy chốt, đẩy tụt đèn gầm về phía sau, lệch so với vị trí ban đầu 6cm. Phần nhựa phía dưới đèn pha bên phải, cạnh dưới nhựa ốp đèn pha bên phải có vết mài xước sơn nhựa, chùi sạch bụi bẩn hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, dưới lên trên, kích thước 5cm x 3cm.

Khám xe máy điện BKS 34MĐ1- 635.63: Nhựa ốp sườn xe bên phải và phía sau vỡ, rời khỏi xe, cụm đèn hậu rời khỏi xe. Đầu tay xách yên bên phải có vùng mài xước, nứt vỡ kim loại, bề mặt dính bám chất màu đỏ, đen dạng sơn, mạt nhựa màu đen, hướng trước về sau, phải sang trái, kích thước 16,5cm x 4,5cm. Điểm cao nhất cách đất 76,5cm, điểm thấp nhất cách đất 69,5cm. Khung kim loại sườn xe bên phải sơn màu đen, có vùng vết mài xước sơn, kim loại hướng trước về sau, phải sang trái, trên xuống dưới, có chỗ dính bám mùn đen, kích thước 50cm x 6cm. Điểm thấp nhất cách đất 40cm, điểm cao nhất cách đất 61cm. Nhựa ốp dưới gầm để chân bên phải bị bật gãy chốt, mài xước sơn nhựa hướng phải sang trái, trên xuống dưới, kích thước 52cm x 6cm. Điểm thấp cách đất 30cm, điểm cao cách đất 36cm.

Đầu tay nắm người điều khiển bên trái, đầu tay phanh bên trái, mặt ngoài bên trái chắn bùn trước, mặt ngoài phía dưới tai chân chống phụ bị mài xước sơn, kim loại, nhựa, nứt vỡ kim loại hướng trước về sau, trái sang. Mặt ngoài tai chân chống giữa, mặt ngoài tay xách yên bên trái, cánh yếm bên trái, chắn bùn bị mài xước sơn, nhựa, kim loại hướng sau ra trước. Gương chiếu hậu bên trái

gãy rời khỏi xe. Cạnh ngoài phía trên nhựa ốp đèn pha phía bên trái có vùng mài xước sơn, nhựa hướng sau ra trước, kích thước 4,7cm x 0,7cm. Phần nhựa ốp sườn bên phải và phía sau rời khỏi xe, bề mặt bị nứt vỡ, mài xước sơn nhựa, dính bám tạp chất.

Ngày 07/9/2024, Cơ quan điều tra đã quản lý thẻ nhớ camera hành trình trên xe ô tô của Nguyễn Đức A ghi nhận lại toàn diễn biến vụ tai nạn.

Tại Kết luận giám định tử thi số 280/KLGĐTT-KTHS ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Nguyên nhân ông Trần Văn T2 tử vong là do chấn thương sọ não (vỡ xương chẩm). Thương tích do vật tày gây nên là phù hợp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG-TTHS ngày 26/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: Phần hư hỏng của xe ôtô BKS 88H-019.73 có giá trị 3.400.000 đồng. Phần thiệt hại của xe máy điện BKS 34MĐ1-635.63 là 1.382.500 đồng.

Tại Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 18/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Nguyễn Đức A về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo Nguyễn Đức A cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết. Về biện pháp tư pháp: Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 250186004051 do Sở Giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 19/5/2023. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Đức A thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp nhất và xin được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt đã có quan điểm đề nghị xin miễn trách nhiệm hình sự và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức A tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, video thu giữ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 06/9/2024, Nguyễn Đức A (có giấy phép lái xe ôtô theo quy định) điều khiển xe ôtô tải BKS 88H-019.73 đi trên đường C theo hướng xã C đi thị trấn C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường C và đường A, thuộc địa phận xã C, huyện C, do bị cáo không chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống biển báo hiệu nguy hiểm (biển báo giao nhau với đường không ưu tiên và các cụm vạch sơn giảm tốc độ), không giảm tốc đến mức có thể dừng lại an toàn nên phần đầu bên phải xe ôtô của bị cáo đã va chạm vào phần sườn bên phải xe máy điện BKS 34MĐ1 - 635.63 do ông Trần Văn T2, sinh năm 1948, ở thôn P, xã C, huyện C điều khiển sang đường. Hậu quả: ông T2 bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh H và bệnh viện V, đến 00 giờ 38 phút, ngày 07/9/2024 ông T2 chết tại nhà, thiệt hại về tài sản là 1.382.500 đồng.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác, mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho mọi người khi tham gia giao thông. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn chủ quan với hậu quả xảy ra, bị cáo đã không chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống biển báo hiệu nguy hiểm, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn tại nơi đường bộ giao nhau, dẫn đến va chạm với xe máy điện do ông T2 điều khiển, hậu quả ông Trần Văn T2 tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông theo quy định tại khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Trong vụ án này, ông Trần Văn T2 điều khiển xe máy điện BKS

34MĐ1-635.63 tham gia giao thông không giảm tốc độ và nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên tại khu vực giao nhau, dẫn đến tai nạn giao thông là vi phạm quy tắc giao thông theo khoản 1, 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, nên bị hại cũng có lỗi một phần trong vụ tai nạn giao thông.

[5]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả, người bị hại cũng có lỗi một phần và đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, bị hại có lỗi một phần nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương theo quy định tại khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dục giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình bị hại tổng số tiền 100.000.000đ bao gồm các khoản chi phí cứu chữa, mai táng phí, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác; đại diện gia đình bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản nào khác nên về trách nhiệm dân sự HĐXX không xem xét giải quyết.

[9]. Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả xe ôtô BKS 88H-019.73 cho bị cáo nhận lại và trả lại xe máy điện BKS 34MĐ1-635.63 cho anh Trần Văn T6 là người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên không phải xử lý.

Đối với thẻ nhớ camera hành trình trên xe ô tô của Nguyễn Đức A ghi nhận lại toàn bộ diễn biến vụ tai nạn, cần quản lý lưu hồ sơ vụ án.

Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 250186004051 do Sở Giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 19/5/2023 ngay sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A **01** (một) năm **04** (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **02** (hai) năm **08** (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Đức A cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về biện pháp tư pháp:

- Quản lý, lưu hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ camera hành trình trên xe ô tô của Nguyễn Đức A ghi nhận lại toàn bộ diễn biến vụ tai nạn.

- Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng C số 250186004051 do Sở Giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 19/5/2023 cho bị cáo Nguyễn Đức A ngay sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

5. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tam Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Ngọc Khuyến